TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LẠC** **TỈNH CAO BẰNG** ————————	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ————————————

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 08/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lãnh Thị Mai

Bà Dương Thị Lầu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Trung Đức - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thời - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Sần Văn T**, sinh ngày 05 tháng 4 năm 1998.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm NM, xã CP, huyện BL, tỉnh CB.

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Sần Văn B, sinh năm 1966 và con bà Ma Thị Th, sinh năm 1964; Vợ, con: Không có.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 24/01/2023 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Bế Văn Bắc - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ, ngày 24/01/2023 Tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra tại khu vực tổ dân phố 4, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh CB thì phát hiện một người đàn ông đi bộ về hướng Đài liệt sỹ huyện Bảo Lạc có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính, qua làm việc xác định người đàn ông này là Sần Văn T, sinh năm 1998, trú tại: Xóm NM, xã CP, huyện BL, tỉnh CB. Kiểm tra trên người T phát hiện tại túi áo khoác đằng trước bên phải có 01 gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 01 gói giấy nilon trong suốt và 01 gói nilon màu đỏ. Bên trong gói nilon trong suốt có 01 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng, nghi là heroine, bên trong gói nilon màu đỏ có chứa 03 gói giấy màu trắng, bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng, nghi là heroine. Qua khai thác nhanh, T khai nhận chất bột màu trắng trong túi nilon là heroine, T mua để sử dụng và bán lại để kiếm lời.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa Sần Văn T cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an huyện để điều tra theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày 24/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng; Qua cân điện tử: Số chất bột màu trắng bắt quả tang của Sần Văn T có khối lượng là 0,12 gam (không phẩy mười hai gam).

Ngày 27/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc ra quyết định trưng cầu giám định gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng giám định chất ma túy. Tại bản kết luận số 75/KL-KTHS ngày 03/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine; Hoàn lại đối tượng giám định: 0,0722g mẫu giám định được niêm phong trong một phong bì.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Sần Văn T khai nhận: T sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy từ đầu năm 2022. Số chất bột màu trắng Cơ quan điều tra thu giữ là heroine của T mua vào khoảng 10 giờ ngày 24/01/2023 với một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ tại khu vực thuộc tổ dân phố 4, thị trấn BL với số tiền 800.000 đồng được 04 gói heroine. Hình thức mua là trao tay trực tiếp, mục đích T mua 04 gói ma túy này là sẽ sử dụng 01 gói, 03 gói còn lại sẽ chia ra thành 04 gói để bán mỗi gói 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T đi lên hướng Đài Liệt sỹ huyện để sử dụng và bán, đang trên đường đi thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang.

Đối với người đàn ông không rõ nhân thân bán ma túy cho T. Do không biết họ tên địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành điều tra, xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKSBL ngày 04/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Sần Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ

luật hình sự.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Sần Văn T theo như Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị khung hình phạt đối với bị cáo từ 24 (Hai mươi tư) đến 30 (Ba mươi) tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) Phong bì niêm phong mặt trước ghi "Số 75/KL-KTHS hoàn mẫu sau giám định vụ Sần Văn T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 24/01/2023";

- Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu trắng, nhãn hiệu SAMSUNG có số IMEL 1: 357202077506054/01, số IMEL 2: 357203077506052/01, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Bị cáo có đơn xin miễn án phí, bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Với các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Nhất trí với bản luận tội về tội danh và hình phạt, bị cáo sử dụng ma túy, mua ma túy để sử dụng và bán lại để bán kiếm lời để xoay vòng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn 5/12 nên nhận thức về pháp luật có phần còn hạn chế. Bị cáo phạm tội với số lượng ma túy không lớn, mục đích hoàn thành một nửa, việc bán chưa thực hiện được. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trước thời điểm phạm tội luôn chấp hành pháp luật. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực phối hợp với cơ quan điều tra, đã rất hối hận về hành vi của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về vật chứng: Trả lại điện thoại cho bị cáo. Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo được miễn án phí.

Bị cáo Sần Văn T không có ý kiến bổ sung quan điểm của Người bào chữa, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nhận thấy hành

vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Sần Văn T thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo mua ma túy để sử dụng và mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời; Tuy nhiên chưa bán được thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương.

"Điều 251. Tội Mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Sần Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên và Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về nhân thân; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Sần Văn T sinh ra và lớn lên tại xã CP, huyện BL, tỉnh CB. Bị cáo là có sức khỏe, được sống trong môi trường xã hội lành mạnh nhưng không tu dưỡng, rèn luyện đạo đức mà sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền sử dụng ma túy bị cáo vẫn bất chấp thực hiện.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không có.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 (Một) Phong bì niêm phong mặt trước ghi "Số 75/KL-KTHS hoàn mẫu sau giám định vụ Sần Văn T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 24/01/2023" là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành xét cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu trắng, nhãn hiệu SAMSUNG có số IMEL 1: 357202077506054/01, số IMEL 2: 357203077506052/01, điện thoại cũ đã qua sử dụng, là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, xét trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Bị cáo có đơn xin miễn án phí, bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Sần Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Sần Văn T 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 24/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) Phong bì niêm phong mặt trước ghi "Số 75/KL-KTHS hoàn mẫu sau giám định vụ Sần Văn T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 24/01/2023";

- Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) điện thoại di cảm ứng màu trắng, nhãn hiệu SAMSUNG có số IMEL 1: 357202077506054/01, số IMEL 2: 357203077506052/01, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 30 ngày 05/5/2023.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Bị cáo Sần Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã CP;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TÔ THỊ THÙY NGÂN